

Số: /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 3 tỉnh Ninh Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024; Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn sửa đổi ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 3 tỉnh Ninh Bình và Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 3 tỉnh Ninh Bình thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 3 tỉnh Ninh Bình; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, VP2,4,7,8.

TC_VP7_TCBM_126

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 3 tỉnh Ninh Bình**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 3 tỉnh Ninh Bình (sau đây gọi tắt là Ban quản lý dự án số 3).
- Quy định này áp dụng đối với Ban quản lý dự án số 3 và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí

- Ban quản lý dự án số 3 là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức, hoạt động; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Ban quản lý dự án số 3 có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Chương II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 3. Chức năng

Ban quản lý dự án số 3 thực hiện chức năng làm chủ đầu tư và quản lý dự án đối với các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách, vốn nhà nước ngoài ngân sách do Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình và cơ quan có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư theo quy định tại Điều 68 Luật Xây dựng, trực tiếp quản lý đối với những dự án do người quyết định đầu tư giao và thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 69 Luật Xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thực hiện giải phóng mặt bằng đối với các dự án do Ban quản lý dự án số 3 làm chủ đầu tư khi được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

3. Tiếp nhận và quản lý, sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện các nội dung quản lý dự án và quản lý tiến độ thực hiện dự án theo quy định tại Điều 66, Điều 67 Luật Xây dựng.

5. Giám sát thi công xây dựng công trình đối với các dự án giao cho Ban quản lý dự án số 3 làm chủ đầu tư khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định tại Điều 121 Luật Xây dựng.

6. Thực hiện tư vấn quản lý dự án cho các dự án khác hoặc thực hiện một số công việc tư vấn trên cơ sở bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ quản lý dự án được giao và đáp ứng yêu cầu về điều kiện năng lực theo quy định tại Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

7. Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình sau khi đã tổ chức nghiệm thu công trình xây dựng hoặc trực tiếp quản lý, khai thác sử dụng công trình hoàn thành theo yêu cầu của người quyết định đầu tư.

8. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ trong quản lý các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) theo quy định pháp luật khi được cơ quan có thẩm quyền giao.

9. Tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch chi tiết khu vực để đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định tại khoản 7 Điều 17 Luật Quy hoạch đô thị nông thôn năm 2024; thực hiện nhiệm vụ tổ chức lập hồ sơ đề xuất dự án có sử dụng đất theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 9 Điều 2 Nghị định số 225/2025/NĐ-CP. Báo cáo cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh để trình thẩm định, phê duyệt đề xuất chủ trương đầu tư; làm Bên mời thầu tổ chức Nhà đầu tư dự án có sử dụng đất theo quy định tại khoản 1

Điều 4 Luật Đấu thầu 2023 được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 3 Điều 1 Luật số 90/2025/QH15.

10. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

11. Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường.

12. Xây dựng kế hoạch dự án hàng năm, trung hạn, dài hạn để tổ chức thực hiện đảm bảo nguồn lực, tiến độ, thời gian và mục tiêu của dự án.

13. Định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện quản lý về tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, tài chính, tài sản, nguồn lực theo phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của cơ quan có thẩm quyền về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định khác có liên quan.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban Quản lý dự án số 3 gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc (số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền).

a) Giám đốc Ban Quản lý dự án số 3 là người đứng đầu Ban Quản lý dự án số 3, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý dự án số 3; là chủ tài khoản của Ban Quản lý dự án số 3;

b) Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án số 3 là người giúp Giám đốc Ban Quản lý dự án số 3 phụ trách một hoặc một số nhiệm vụ do Giám đốc Ban Quản lý dự án số 3 phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Ban vắng mặt, một Phó Giám đốc Ban được Giám đốc Ban ủy quyền thay Giám đốc Ban điều hành các hoạt động của Ban theo quy định;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc Ban, Phó Giám đốc Ban thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- a) Văn phòng;
- b) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- c) Phòng Kỹ thuật - Thẩm định;
- d) Phòng Quản lý đầu tư;
- đ) Phòng Giải phóng mặt bằng;
- e) Phòng Thiết kế, Giám sát, Quy hoạch;
- g) Phòng Dự án Dân dụng 1;
- h) Phòng Dự án Dân dụng 2;
- i) Phòng Dự án Giao thông 1;
- k) Phòng Dự án Giao thông 2;
- l) Phòng Dự án Hạ tầng và Đô thị;
- m) Phòng Dự án Nông nghiệp.

Điều 6. Số lượng người làm việc

Số lượng người làm việc của Ban Quản lý dự án số 3 được xác định trên cơ sở vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động, khối lượng công việc thực tế tại đơn vị, đảm bảo định mức số lượng người làm việc theo quy định hiện hành và phù hợp với cơ chế tự chủ của đơn vị.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của Ban Quản lý dự án số 3

1. Tổ chức triển khai thực hiện Quy định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Xây dựng Đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Quyết định số lượng người làm việc của đơn vị bảo đảm không được thấp hơn định mức số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập do bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành. Bảo đảm việc làm, thu nhập ổn định đối với số lượng người làm việc của đơn vị, không làm tăng kinh phí chi đầu tư đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên; thống kê, tổng hợp vị trí

việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của đơn vị, báo cáo cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án số 3 được phê duyệt, ban hành quy chế làm việc, quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Ban quản lý dự án số 3 bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Đảm bảo chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định.

5. Thực hiện quy định công khai, trách nhiệm giải trình hoạt động của đơn vị theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Ban Quản lý dự án số 3 có trách nhiệm thường xuyên rà soát các quy định của pháp luật có liên quan về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và những khó khăn, vướng mắc của Ban Quản lý dự án số 3 để kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp với quy định của pháp luật./.